|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2024* |

**TỜ TRÌNH (TÓM TẮT)**

**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của**

**Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân**

Kính gửi: Quốc hội.

Ngày 16/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) có Tờ trình số 1011/TTr-UBTVQH15 gửi Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (sau đây gọi là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật HĐGS); UBTVQH báo cáo tóm tắt Tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật HĐGS với các nội dung chủ yếu sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật HĐGS xuất phát từ các yêu cầu.

1. Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử, đổi mới hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND được xác định tại Báo cáo chính trị Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới, Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, Kết luận số 843-KL/ĐĐQH15 ngày 03/8/2022 của Đảng đoàn Quốc hội về Đề án tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội.

2. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, nhất là đối với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Luật Thủ đô, Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội[[1]](#footnote-1), Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội[[2]](#footnote-2), Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội[[3]](#footnote-3) (Nghị quyết số 96/2023/QH15).

3. Khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND thời gian qua.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục đích**

*Một là,* tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa chính sách của Nhà nước về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quy định của pháp luật; tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW.

*Hai là,* bảo đảm tính toàn diện, ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi; sửa đổi các quy định làm phát sinh khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế của hoạt động giám sát; bổ sung các quy định mới, hoàn thiện các quy định đã có nhưng chưa đầy đủ, rõ ràng, cụ thể và luật hóa các quy định, hướng dẫn trong các văn bản dưới luật về hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND đã được tổ chức thi hành ổn định, được thực tiễn kiểm nghiệm, đánh giá là cần thiết, phù hợp, có hiệu quả.

**2. Quan điểm xây dựng Luật**

*Thứ nhất,* bảo đảm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoạt động giám sát; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đúng thẩm quyền của Quốc hội, phù hợp với bố cục của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND hiện hành.

*Thứ hai,* kế thừa và phát huy những quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm là hợp lý, đúng đắn và hiệu quả của Luật hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan. Chỉ xem xét sửa đổi, bổ sung những vấn đề cấp bách, đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh, có sự thống nhất cao nhằm cụ thể hóa các chỉ đạo, kết luận của Trung ương liên quan đến đổi mới hoạt động giám sát để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội và HĐND. Bảo đảm nội dung cụ thể, có hiệu lực trực tiếp, khắc phục tình trạng luật thiếu ổn định và tháo gỡ được các khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong thực tiễn hoạt động giám sát; có tính khả thi, phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện, điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát trong giai đoạn hiện nay.

 *Thứ ba*, quan tâm nghiên cứu kinh nghiệm lập pháp, tổ chức hoạt động giám sát của cơ quan dân cử các nước nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT**

Dự án Luật đã được soạn thảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành VBQPPL: Thành lập và tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật, các phiên họp Hội đồng Dân tộc (cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật) để soạn thảo, chỉnh lý dự án Luật; lấy ý kiến của các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan thuộc UBTVQH, Văn phòng Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, ngành trung ương; đăng tải dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử Quốc hội để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của Luật; lấy ý kiến tham gia của Chính phủ; gửi Ủy ban Pháp luật thẩm tra. Hồ sơ dự án Luật đã được trình UBTVQH cho ý kiến. Ngày 16/10/2024, UBTVQH đã có Tờ trình số 1011/TTr-UBTVQH15 trình Quốc hội dự án Luật để xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV; Hồ sơ dự án Luật gồm 10 tài liệu theo quy định.

Trong quá trình xây dự án Luật, Ban soạn thảo dự án Luật, Hội đồng Dân tộc đã tổ chức các cuộc khảo sát, nhiều hội thảo khoa học để khảo sát, đánh giá thực trạng hiệu lực, hiệu quả của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; tiếp thu ý kiến tham gia của Hội đồng khoa học của UBTVQH.

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO LUẬT**

Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật thuộc 05 chính sách đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 129/2014/QH15 ngày 08/6/2024 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình luật, pháp lệnh năm 2024 tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT**

**1. Về bố cục:** Dự thảo Luật gồm 03 điều:

Điều 1 quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật HĐGS (gồm 51 khoản); Điều 2 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan (gồm 02 khoản); Điều 3 quy định về hiệu lực thi hành của Luật.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật**

Dự thảo Luật bám sát vào 05 chính sách đã trình Quốc hội trong hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Luật; nội dung chủ yếu của dự thảo Luật như sau:

*2.1. Sửa đổi, bổ sung 77 khoản của 43 điều, bổ sung mới 08 điều và bãi bỏ 01 khoản của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND*:

2.1.1. Về những quy định chung (Chương I):

- Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định của 03 khoản tại 03 điều về: Thẩm quyền giám sát của Quốc hội; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát; bổ sung vào Điều 3 một nguyên tắc.

- Bổ sung 01 điều (5a) quy định về giám sát của HĐND nơi tổ chức chính quyền đô thị.

2.1.2. Về giám sát của Quốc hội (Chương II):

- Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định của 46 khoản tại 26 điều về: Thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, UBTVQH, cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội trong hoạt động giám sát; tiêu chí để lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp Quốc hội, chuyên đề giám sát của Quốc hội, UBTVQH, HĐDT, Uỷ ban của Quốc hội, vấn đề được giải trình tại phiên giải trình của HĐDT, Ủy ban của Quốc hội; phương thức, trình tự, thủ tục, thời gian, thời hạn thực hiện hoạt động giám sát; việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn; thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giám sát.

- Bổ sung 03 điều (15a, 26a, 52a) quy định: (1) Xem xét việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội, UBTVQH về chất vấn, giám sát chuyên đề bằng hình thức chất vấn (2) Đoàn đại biểu Quốc hội giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

- Bãi bỏ khoản 8 Điều 15.

2.1.3. Về giám sát của HĐND (Chương III):

- Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại 25 khoản của 12 điều, về: Thẩm quyền, trách nhiệm của HĐND, cơ quan của HĐND, đại biểu HĐND; tiêu chí lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp HĐND, tại phiên họp Thường trực HĐND, chuyên đề giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, vấn đề giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND; phương thức, trình tự, thời gian thực hiện hoạt động giám sát; việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người do HĐND bầu.

- Bổ sung 02 điều (60a, 69a) quy định về xem xét việc thực hiện nghị quyết của HĐND, Thường trực HĐND về chất vấn, giám sát chuyên đề bằng hình thức chất vấn.

2.1.4. Về bảo đảm hoạt động giám sát (Chương IV):

- Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại 03 khoản của 02 điều về: Bảo đảm thực hiện hoạt động giám sát; việc thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát.

- Bổ sung 02 điều (88a, 90a) quy định về cung cấp, chia sẻ, trao đổi, xử lý, sử dụng thông tin phục vụ hoạt động giám sát và ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

***2.2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan***

Nghị quyết số 96/2023/QH15 của Quốc hội đã có quy định ngưng hiệu lực thi hành các Điều 12, 13 của Luật Tổ chức Quốc hội; Điều 88, 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan:

- Đối với Luật Tổ chức Quốc hội: Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về lấy phiếu tín nhiệm (tại Điều 12), bỏ phiếu tín nhiệm (tại Điều 13).

- Đối với Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về lấy phiếu tín nhiệm (tại Điều 88), bỏ phiếu tín nhiệm (tại Điều 89).

**VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

**1. Về bổ sung nguyên tắc mới trong Luật và quy định nội dung của nguyên tắc này trong một số điều của dự thảo Luật**

Tại khoản 1 dự thảo Luật dự kiến bổ sung nguyên tắc trong hoạt động giám sát của Quốc hội và HDND là phải “*Bảo đảm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng và thực thi pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương”* (tại Điều 3 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND). Việc bổ sung nguyên tắc nêu trên để thể chế hóa yêu cầu của Đảng đoàn Quốc hội trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn Quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Về cách thức quy định, có hai loại ý kiến khác nhau, có ý kiến nhất trí với việc quy định nguyên tắc nêu trên tại một khoản riêng của Điều 3, có ý kiến đề nghị ghép vào khoản 2 của Điều 3. Theo đó, dự thảo Luật xây dựng 02 phương án:

*Phương án 1:*Bổ sungkhoản 2a vào sau khoản 2 Điều 3 như sau:

*“2a. Bảo đảm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng và thực thi pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương.”.*

*Phương án 2:*Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả*;* *nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng và thực thi pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương.”.*

**2. Về quy định về thời điểm Quốc hội xem xét, thảo luận các báo cáo**

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND hiện hành, tại kỳ họp cuối năm, Quốc hội xem xét, thảo luận các báo cáo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 này.

Đa số ý kiến đề nghị, để đồng thời sử dụng kết quả từ các báo cáo tổng kết năm của Chính phủ, bộ, ngành, tránh lãng phí về nguồn lực trong việc xây dựng các báo cáo, cần sửa đổi khoản 2 Điều 13 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND hiện hành theo hướng, ngoài Báo cáo của Chính phủ về kinh tế - xã hội, Báo cáo của Chính phủ về thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước Quốc hội vẫn xem xét, thảo luận vào kỳ họp cuối năm như quy định hiện hành, còn lại các báo cáo khác Quốc hội sẽ xem xét, thảo luận vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

Có ý kiến đề nghị cân nhắc kỹ lưỡng việc sửa đổi thời điểm Quốc hội xem xét, thảo luận các báo cáo quy định của khoản 2 Điều 13 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND hiện hành để bảo đảm thống nhất, phù hợp, khả thi về thời điểm, đánh giá và báo cáo hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước gắn với việc xem xét, quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng năm, quyết định các vấn đề quan trọng khác, đồng thời tránh có khoảng thời gian trống từ thời điểm kết thúc kỳ lấy số liệu đến khi tổ chức kỳ họp của Quốc hội xem xét báo cáo.

Theo đó, dự thảo Luật xây dựng 02 phương án:

*Phương án 1:*Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Thời điểm xem xét báo cáo được quy định như sau:

*a) Tại kỳ họp cuối năm, Quốc hội xem xét, thảo luận Báo cáo của Chính phủ về kinh tế - xã hội, Báo cáo của Chính phủ về thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước;*

*b) Quốc hội xem xét, thảo luận các báo cáo được luật chuyên ngành quy định thời gian theo quy định của luật đó;*

*c) Tại kỳ họp giữa năm, Quốc hội xem xét, thảo luận báo cáo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều này của năm trước, trừ các báo cáo quy định tại điểm a, b khoản này;*

*d) Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Quốc hội xem xét, thảo luận báo cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;*

*đ) Thời điểm xem xét báo cáo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật;*

*e) Thời điểm xem xét báo cáo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này theo nghị quyết của Quốc hội hoặc đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội;*

*g) Thời điểm gửi báo cáo theo nghị quyết của Quốc hội hoặc đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội;*

*h) Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định thời điểm lấy số liệu, tổng hợp số liệu của các báo cáo quy định tại khoản này.”.*

*Phương án 2:*Giữ như quy định của Luật hiện hành.

**3. Về bổ sung thẩm quyền của Quốc hội trong việc xem xét kết quả giám sát**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật hiện hành, căn cứ vào kết quả giám sát, Quốc hội có thẩm quyền yêu cầu UBTVQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành văn bản quy định chi tiết [Hiến pháp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank), luật, nghị quyết của Quốc hội.

Có ý kiến cho rằng, Hiến pháp năm 2013 và Luật Ban hành VBQPPL không quy định việc ban hành văn bản quy định chi tiết Hiến pháp. Đồng thời, Luật Ban hành VBQPPL chỉ quy định thẩm quyền của UBTVQH ban hành VBQPPL để quy định giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh; không quy định thẩm quyền của UBTVQH ban hành VBQPPL để quy định chi tiết Hiến pháp, luật, pháp lệnh. Do đó, cần sửa đổi quy định của khoản 1 Điều 21 Luật hiện hành để phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Ban hành VBQPPL. Cùng với đó, có ý kiến cho rằng mặc dù Luật Ban hành VBQPPL không quy định Quốc hội có thẩm quyền đề nghị giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh (Điều 159) và tại khoản 1 Điều 21 Luật hiện hành cũng không quy định thẩm quyền này cho Quốc hội.

Có ý kiến đề nghị: (1) Không bổ sung quy định Quốc hội yêu cầu UBTVQH ban hành văn bản giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh. Bởi vì, xét về bản chất, yêu cầu giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh xuất phát từ thực tiễn thi hành pháp luật mà thấy có vấn đề chưa rõ, còn cách hiểu khác nhau nên cần đề nghị giải thích. Luật Ban hành VBQPPL không quy định Quốc hội là chủ thể có quyền đề nghị UBTVQH giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh; (2) Cân nhắc việc bổ sung cụm từ ban hành văn bản *“hướng dẫn”* vì vấn đề này thuộc thẩm quyền và trách nhiệm chủ động trong thực hiện quản lý nhà nước của các cơ quan.

Theo đó, dự thảo Luật xây dựng 02 phương án:

*Phương án 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 như sau:*

“Căn cứ vào kết quả giám sát, Quốc hội có thẩm quyền sau đây:

1. Yêu cầu Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành văn bản *giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh*; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành văn bản quy định chi tiết, *hướng dẫn* luật, nghị quyết của Quốc hội, *pháp lệnh, nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc hội*;*”*

*Phương án 2:* Giữ như quy định của Luật hiện hành.

**4. Về bổ sung quy định cơ quan có trách nhiệm tham mưu, giúp UBTVQH tổ chức, tiến hành các hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, kiến nghị của cử tri (tại Điều 30 và Điều 31).**

Có ý kiến đề nghị không bổ sung quy định cụ thể Ban Dân nguyện là cơ quan có trách nhiệm tham mưu, giúp UBTVQH tổ chức, tiến hành các hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, kiến nghị của cử tri tại Điều 30 và Điều 31. Bởi vì, tại Điều 30 và Điều 31 Luật hiện hành đã quy định UBTVQH có thẩm quyền giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết kiến nghị của cử tri.

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định Ban Dân nguyện có trách nhiệm tham mưu, giúp UBTVQH tổ chức, tiến hành các hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, kiến nghị của cử tri; bởi vì, trách nhiệm này đã được quy định tại Nghị quyết số 1156/2016/UBTVQH13 ngày 17/3/2016 của UBTVQH về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Dân nguyện (khoản 4 và khoản 5 Điều 2). Đồng thời, ở tầm văn bản luật, tại Luật Tiếp công dân năm 2013 cũng đã có quy định về Ban Dân nguyện (khoản 2 Điều 20).

Theo đó, dự thảo Luật xây dựng 02 phương án:

(1) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 30 như sau:

***Phương án 1:***

*“5. Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định cơ quan có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội tổ chức, tiến hành các hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.”.*

***Phương án 2:***

*“5. Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội tổ chức, tiến hành các hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.”.*

(2) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 31 như sau:

***Phương án 1:***

*“5. Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định cơ quan có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội tổ chức, tiến hành hoạt động giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.”.*

***Phương án 2:***

*“5. Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội tổ chức, tiến hành hoạt động giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.”.*

**VII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC**

Ngoài các vấn đề còn có ý kiến khác nhau (đã nêu tại mục VI của Tờ trình số 1101/TTr-UBTVQH15), căn cứ kết luận của UBTVQH về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật HĐGS, đề nghị các vị đại biểu Quốc hội thảo luận, cho ý kiến thêm về các vấn đề sau đây:

1. Việc sửa đổi, bổ sung khái niệm giám sát quy định tại Điều 2 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND hiện hành;

2. Việc sửa đổi Điều 4 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND hiện hành quy định thẩm quyền giám sát của Quốc hội để xác định rõ phạm vi, đối tượng giám sát tối cao của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội theo chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

3. Việc bổ sung một hình thức, một hoạt động giám sát của UBTVQH là hoạt động giải trình tại phiên họp của UBTVQH để tổ chức hoạt động giải trình về những vấn đề thuộc thẩm quyền của UBTVQH, nhất là những vấn đề liên quan đến liên ngành, liên lĩnh vực phụ trách của các cơ quan của Quốc hội;

4. Việc bổ sung các quy định về phối hợp giám sát các hiệp định, thỏa thuận, dự án quốc tế;

5. Việc bổ sung các quy định về giám sát chung của các cơ quan dân cử;

6. Việc tổ chức hoạt động giám sát từ cơ sở, giám sát ngay trong quá trình thực hiện, kết hợp thường xuyên và đột xuất.

Trên đây là tóm tắt Tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật HĐGS, UBTVQH kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. Về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh [↑](#footnote-ref-1)
2. Về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng [↑](#footnote-ref-2)
3. Về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn [↑](#footnote-ref-3)